TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/DS-ST
Ngày: 18-02-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Lê Minh Khánh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tạ Huyền Thanh;

Ông Nguyễn Quốc Thống.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2021/TLST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2022/QĐ-ST ngày 20 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trương Tấn L, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Ấp N, xã L, huyện C, tỉnh C .

Bị đơn: Ông Hồng Quang P, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Khóm 7, thị t, huyện N, tỉnh C .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 6 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:*

Ông Hồng Quang P có vay tiền ông Trương Tấn L nhiều lần, cụ thể:

- Lần 01: Ngày 05/5/2020, vay số tiền 116.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng, đóng lãi được 05 tháng đến ngày 05/10/2020 là 17.400.000 đồng (có lập biên bản vay tiền cùng ngày).

- Lần 02: Ngày 21/10/2020, vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất 3,5%/tháng, chưa đóng lãi lần nào (có lập biên bản vay tiền cùng ngày).

- Lần 03: Ngày 30/12/2020, vay số tiền 80.000.000 đồng, lãi suất 04%/tháng, chưa đóng lãi lần nào (có lập biên bản vay tiền cùng ngày).

Từ khi vay đến nay ông P chỉ thanh toán lãi được số tiền 17.400.000 đồng ở khoản vay thứ nhất, chưa thanh toán khoản lãi và gốc nào khác. Vì vậy ông L yêu cầu ông Hồng Quang P thanh toán tổng số tiền vay gốc của 03 lần vay là 296.000.000 đồng và lãi suất 20%/năm (tức 1,66%/tháng) tính từ ngày 05/01/2021 (tính tròn 08 tháng từ ngày vay đầu tiên 05/5/2020) đến khi kết thúc phiên tòa, số tiền lãi 17.400.000 đồng đã đóng coi như là lãi của 03 khoản vay tính đến ngày 05/01/2021, không yêu cầu xem xét.

* *Đối với bị đơn ông Hồng Quang P*: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định mà bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với vụ việc. Đồng thời, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cùng giấy triệu tập xét xử nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do.

* *Tại phiên tòa:* Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Trương Tấn L yêu cầu ông Hồng Quang P thanh toán số tiền gốc và lãi trong 03 lần vay nên xác định quan hệ pháp luật là Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Trương Tấn L có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông L.

Bị đơn ông Hồng Quang P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt không lý do nên xét xử vắng mặt ông P theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Tranh chấp nợ giữ nguyên đơn và bị đơn phát sinh từ giao dịch tiền vay, ông P vay của ông L 03 lần tiền với tổng số tiền vốn vay là 296 triệu đồng, thời gian vay lần lượt vào các ngày 05/5/2020, 21/10/2020 và 30/12/2020. Khi vay tiền có lập biên bản và có chữ ký của các bên, nội dung biên bản phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn và không trái quy định pháp luật nên là cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về mức lãi suất tiền vay các bên thỏa thuận lần lượt ở 03 lần vay là 3%/tháng, 3,5%/tháng và 4%/tháng, mức lãi suất các bên thỏa thuận đã vượt quá mức lãi suất cao nhất theo quy định pháp luật là 1,66%/tháng (tức 20%/năm). Tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự quy định "*Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, ... Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực*". Như vậy phần lãi suất giữa ông L và ông P thỏa thuận vượt quá 20%/năm (tức 1,66%tháng) sẽ không có hiệu lực nên chỉ áp dụng mức lãi suất 1,66%tháng cho 03 khoản vay trên từ ngày vay.

Nguyên đơn yêu cầu tính lãi đối với cả 03 khoản vay từ ngày 05/01/2021 đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm. Xét thấy, tổng số tiền vay nếu được tính đủ theo thời gian vay đối với từng lần vay thì số tiền lãi tạm tính đến ngày 05/01/2021 phải là 19.554.800 đồng (trong đó khoản vay thứ nhất tính tròn 8 tháng là 15.404.800.000 đồng, khoản 2 tính tròn 2,5 tháng là 4.150.000 đồng, chưa tính lãi khoản vay thứ ba). Như vậy số tiền lãi theo quy định pháp luật tính đến ngày 05/01/2021 đã cao hơn số tiền mà ông P đã đóng lãi là 17.400.000 đồng, như vậy yêu cầu tính lãi từ ngày 05/01/2021 là có lợi cho ông P và không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận ý chí tự nguyện của ông L, chấp nhận tính lãi từ ngày 05/01/2021 trên tổng 03 khoản vay.

Mặt khác, suốt quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho ông P nhưng ông P không tham dự bất kỳ buổi làm việc nào tại Tòa cũng nhưng không có văn bản ý kiến về vụ án, từ đó cho thấy nếu ông P không có vay tiền ông L hoặc ông L khởi kiện không đúng số tiền nợ thì ông P phải có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện gửi đến Tòa để bảo vệ quyền lợi bản thân. Từ đó, thể hiện rõ ý chí không hợp tác giải quyết vụ án của ông P và yêu cầu khởi kiện của ông L là có cơ sở.

Từ các lý do trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Hồng Quang P thanh toán tổng số tiền vốn vay và lãi là 362.334.000 đồng (trong đó tiền vốn vay là 296.000.000 đồng và lãi tính tròn đến ngày 18/02/2020 là 13,5 tháng với số tiền tính tròn là 66.334.000 đồng).

Kể từ ngày ông Trương Tấn L có đơn yêu cầu thi hành án trường hợp ông Hồng Quang P chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng ông P còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch các đương sự phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Hồng Quang P phải chịu án phí đối với phần yêu cầu của ông Trương Tấn L được chấp nhận với số tiền án phí là 18.117.000 đồng.

Ông Trương Tấn L được nhận lại toàn bộ số tiền 8.114.000 đồng đã dự nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0007724 ngày 23/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Tấn L. Buộc ông Hồng Quang P thanh toán tổng số tiền vốn vay và lãi là 362.334.000 đồng (trong đó tiền vốn vay là 296.000.000 đồng và lãi là 66.334.000 đồng, tính tròn đến ngày 18/02/2020 là 13,5 tháng).

Kể từ ngày, ông Trương Tấn L có đơn yêu cầu thi hành án trường hợp ông Hồng Quang P chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng ông P còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Hồng Quang P phải chịu án phí đối với yêu cầu của ông Trương Tấn L được chấp nhận là 18.117.000 đồng.

Ông Trương Tấn L được nhận lại toàn bộ số tiền 8.114.000 đồng đã dự nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0007724 ngày 23/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Khánh